

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC là Công ty cổ phần được chuyển thể từ đơn vị trực thuộc doanh nghiệp Nhà nước, chi nhánh Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec tại Lâm Đồng - số đăng ký kinh doanh 305927 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 07 năm 1998. CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004521 ngày 27 tháng 03 năm 2006 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐINH HOÀI MINH – Quốc tịch Việt Nam.

- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VND.

- Trụ sở chính đặt tại 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty do các cổ đông sáng lập sau đây góp vốn và có cơ cấu vốn điều lệ như sau:

* Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec, đại diện là các ông Nguyễn Minh Trực, Tân Quang Huy, Đỗ Hoàng Phúc; số cổ phần là 1.762.366.

* Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Cần Giờ, đại diện là ông Nguyễn Trọng Nghĩa; số cổ phần là 43.800.

* Công ty thương nghiệp Cà Mau, đại diện là bà Nguyễn Thị Việt Ánh; số cổ phần là 43.800.

* 40 cổ đông khác; số cổ phần là 596.759.

2. Các hoạt động chính

Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón. Dịch vụ giao nhân hàng hóa xuất nhập khẩu kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Kinh doanh kho bãi. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Mua bán nhớt, mỡ. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô đường thủy nội địa. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam.

3. Kết quả kinh doanh

(Đơn vị tính: VND)

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu	664.054.979.115	141.513.246.985
Lãi gộp	14.256.918.855	3.521.607.099
Lãi trước thuế	6.248.093.251	1.567.598.216

4. Các sự kiện sau ngày lập Bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính mà có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cà phê Petec.

5. Các thông tin cơ bản khác

Trước khi các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cà phê Petec được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản nào của Công ty đã được xác định phù hợp với thực tế hiện hữu của tài sản đó vào thời điểm kết thúc niên độ. Ban Giám đốc đã lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục. Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

6. Kiểm toán độc lập

Công ty Quản lý - Kiểm toán - Tư vấn MAAC (MAAC) được chọn là kiểm toán độc lập cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 và đã bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008

Đinh Hoài Minh
Giám đốc

CÔNG TY QUẢN LÝ - KIỂM TOÁN - TƯ VẤN M.A.A.C

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Các báo cáo tài chính năm 2007 của
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC
Số: 07.08/MAAC

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC.**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 của Quý Công ty từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán, để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán nhằm đảm bảo một cách hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi. Tuy nhiên ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi một số vấn đề sau:

Căn cứ và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2007, tổng số tiền cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông năm 2007 là 3.522.000.000 VND, tuy nhiên khoản cổ tức dự kiến phải trả cho cổ đông hiện tại là khoản đang chờ Đại hội cổ đông thường niên thông qua và công bố chính thức rộng rãi.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên (nếu có), báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2008

Giám Đốc Công Ty

Lê Hoàng Tuyên

Kiểm toán viên công chứng

Số: 0622/KTV

Do Bộ Tài chính Việt Nam cấp

Kiểm Toán Viên

Võ Duy Trung

Kiểm toán viên công chứng

Số: 1276/KTV

Do Bộ Tài chính Việt Nam cấp

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		97.019.425.425	40.750.825.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	6.765.235.935	2.747.364.022
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.784.858.483	16.321.998.152
IV. Hàng tồn kho	140		30.712.728.497	16.858.420.123
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.756.602.510	4.823.042.923
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		9.598.193.382	6.841.840.588
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.573.750.982	4.817.398.188
III. Bất động sản đầu tư	240	V.24	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.024.442.400	2.024.442.400
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		106.617.618.807	47.592.665.808

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		75.263.894.683	26.275.151.220
I. Nợ ngắn hạn	310		75.263.894.683	26.275.151.220
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		31.353.724.124	21.317.514.588
I. Vốn chủ sở hữu	410		30.739.818.451	21.272.260.915
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		613.905.673	45.253.673
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		106.617.618.807	47.592.665.808

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008

Đinh Hoài Minh
Giám đốc
Nguyễn Duy Minh
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	664.054.979.115	141.513.246.985
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01 - 02)	10	VI.01	664.054.979.115	141.513.246.985
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	649.798.060.260	137.991.639.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		14.256.918.855	3.521.607.099
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.078.066.015	1.047.083.687
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	3.368.893.815	315.693.783
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		616.185.938	142.581.784
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	4.838.968.415	1.531.172.008
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	1.911.879.605	1.161.263.212
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		6.215.243.035	1.560.561.783
11. Thu nhập khác	31	VI.07	503.690.270	7.036.433
12. Chi phí khác	32	VI.08	470.840.054	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		32.850.216	7.036.433
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.248.093.251	1.567.598.216
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.35	1.665.467.343	250.083.628
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.09	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.582.625.908	1.317.514.588
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008

Đinh Hoài Minh
Giám đốc

Nguyễn Duy Minh
Kế toán trưởng